

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016-2017

Khoa: Công nghệ Động Lực

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Ô Tô																				
1	14CD-Ô1	51		14	37	0	0.00	3	5.88	10	19.61	26	50.98	10	19.61	2	3.92	0	0.00	
2	14CD-Ô2	53		6	47	0	0.00	0	0.00	15	28.30	29	54.72	9	16.98	0	0.00	0	0.00	
3	14CD-Ô3	48		8	40	0	0.00	2	4.17	11	22.92	30	62.50	5	10.42	0	0.00	0	0.00	
4	14CD-Ô4	48		10	38	0	0.00	3	6.25	16	33.33	23	47.92	6	12.50	0	0.00	0	0.00	
5	15CD-Ô1	56		15	41	0	0.00	0	0.00	18	32.14	24	42.86	12	21.43	2	3.57	0	0.00	
6	15CD-Ô2	53		12	41	0	0.00	1	1.89	7	13.21	24	45.28	15	28.30	3	5.66	3	5.66	
7	15CD-Ô3	52	1	15	37	0	0.00	1	1.92	3	5.77	36	69.23	12	23.08	0	0.00	0	0.00	
8	15CD-Ô4	51		12	39	0	0.00	1	1.96	5	9.80	22	43.14	21	41.18	2	3.92	0	0.00	
9	15CD-Ô5	53		11	42	0	0.00	1	1.89	5	9.43	34	64.15	13	24.53	0	0.00	0	0.00	
10	15CD-Ô6	53		12	41	0	0.00	1	1.89	5	9.43	24	45.28	22	41.51	1	1.89	0	0.00	
11	16CD-Ô1	58		30	28	0	0.00	1	1.72	8	13.79	34	58.62	10	17.24	5	8.62	0	0.00	
12	16CD-Ô2	50		16	34	0	0.00	2	4.00	8	16.00	25	50.00	14	28.00	1	2.00	0	0.00	
13	16CD-Ô3	59	1	20	39	0	0.00	0	0.00	7	11.86	36	61.02	16	27.12	0	0.00	0	0.00	
14	16CD-Ô4	57		18	39	0	0.00	0	0.00	2	3.51	27	47.37	27	47.37	0	0.00	1	1.75	
15	16CD-Ô5	61		12	49	0	0.00	0	0.00	3	4.92	36	59.02	16	26.23	5	8.20	1	1.64	
16	16CD-Ô6	53	1	15	38	0	0.00	0	0.00	1	1.89	33	62.26	18	33.96	1	1.89	0	0.00	
17	16CD-Ô7	56		19	37	0	0.00	0	0.00	5	8.93	37	66.07	11	19.64	3	5.36	0	0.00	
18	16CD-Ô8	50		15	35	0	0.00	0	0.00	3	6.00	32	64.00	15	30.00	0	0.00	0	0.00	
19	16CD-Ô9	48		10	38	0	0.00	2	4.17	6	12.50	25	52.08	14	29.17	1	2.08	0	0.00	
20	16CD-Ô10	56		22	34	0	0.00	0	0.00	3	5.36	39	69.64	11	19.64	3	5.36	0	0.00	
21	16CD-Ô11	51		21	30	0	0.00	0	0.00	9	17.65	32	62.75	10	19.61	0	0.00	0	0.00	
22	16CD-Ô12	51		19	32	0	0.00	1	1.96	2	3.92	36	70.59	9	17.65	3	5.88	0	0.00	
23	16CD-Ô13	46		12	34	0	0.00	0	0.00	6	13.04	31	67.39	8	17.39	1	2.17	0	0.00	
CỘNG 23 Lớp		1214	3	344	870	0	0.00	19	1.57	158	13.01	695	57.25	304	25.04	33	2.72	5	0.41	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Bảo trì và Sửa chữa Ô Tô																				
1	15TN-Ô	9		1	8	0	0.00	2	22.22	3	33.33	4	44.44	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-Ô	21		9	12	0	0.00	0	0.00	4	19.05	14	66.67	3	14.29	0	0.00	0	0.00	
2	16TCT-Ô1	39		22	17	0	0.00	0	0.00	0	0.00	11	28.21	27	69.23	1	2.56	0	0.00	
3	16TN-Ô	16		3	13	0	0.00	0	0.00	2	12.50	6	37.50	6	37.50	2	12.50	0	0.00	
	16TCT-Ô2	39		19	20	0	0.00	0	0.00	0	0.00	9	23.08	21	53.85	9	23.08	0	0.00	
4	15TC-Ô	23		18	5	0	0.00	1	4.35	2	8.70	3	13.04	6	26.09	11	47.83	0	0.00	
5	16TC-Ô1	49		38	11	0	0.00	0	0.00	1	2.04	5	10.20	25	51.02	14	28.57	4	8.16	
6	16TC-Ô2	36		25	11	0	0.00	0	0.00	1	2.78	0	0.00	17	47.22	18	50.00	0	0.00	
CỘNG 06 Lớp		232	0	135	97	0	0.00	3	1.29	13	5.60	52	22.41	105	45.26	55	23.71	4	1.72	
Ngành: Công nghệ Ô Tô																				
1	15TCN-Ô1	32		31	1	0	0.00	1	3.13	0	0.00	7	21.88	14	43.75	8	25.00	2	6.25	
2	15TCN-Ô2	31		21	10	0	0.00	0	0.00	1	3.23	3	9.68	10	32.26	6	19.35	11	35.48	
3	16TCN-Ô1	56		38	18	0	0.00	0	0.00	5	8.93	10	17.86	32	57.14	8	14.29	1	1.79	
4	16TCN-Ô2	54		46	8	0	0.00	2	3.70	2	3.70	6	11.11	20	37.04	24	44.44	0	0.00	
5	16TCN-Ô3	34		21	13	0	0.00	0	0.00	0	0.00	7	20.59	14	41.18	11	32.35	2	5.88	
6	15CDN-Ô	29		10	19	0	0.00	2	6.90	2	6.90	12	41.38	11	37.93	2	6.90	0	0.00	
7	16CDN-Ô1	39		13	26	0	0.00	0	0.00	1	2.56	14	35.90	16	41.03	8	20.51	0	0.00	
8	16CDN-Ô2	41		9	32	0	0.00	0	0.00	2	4.88	12	29.27	18	43.90	9	21.95	0	0.00	
CỘNG 08 Lớp		316	0	189	127	0	0.00	5	1.58	13	4.11	71	22.47	135	42.72	76	24.05	16	5.06	
TỔNG CỘNG (37 LỚP)		1762	3	668	1094	0	0.00	27	1.53	184	10.44	818	46.42	544	30.87	164	9.31	25	1.42	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh